TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 04/2023/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Mỹ Hào, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Ng Th T Th, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ D, phường Ph Ch K, thị xã M H, tỉnh HY.

**** Bị đơn:*** Anh Ph Q Ch, sinh năm:1988

Địa chỉ: TDP Ph, phường B S, thị xã M H, tỉnh H Y.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Cháu Ph Y Nh, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2009

Cháu Ph H V, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2011

Cháu Ph Q C, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2017

Người đại diện theo pháp luật của các cháu ph Y Nh, Ph H V và Ph Q C: Anh Ph Q Ch, sinh năm: 1988

Đều có địa chỉ: TDP Ph, phường B S, thị xã M H, tỉnh HY.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ng Th T Th và anh Ph Q Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng Th T Th và anh Ph Q Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ng Th T Th và anh Ph Q Ch có 03 con chung là các cháu Ph Y Nh, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2009; cháu Ph H V, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2011 và cháu Ph Q C, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2017. Chị Th và anh Ch thỏa thuận giao các cháu Ph Y Nh, cháu Ph H V và cháu Ph Q C cho anh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu Ph Y Nh, Ph H V và cháu Ph Q C thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Th và anh Ch về việc chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị Th thực hiện quyền này.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Ng Th T Th và anh Ph Q Ch đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ng Th T Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị Th đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0013157 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M H. Trả lại Chị Th số tiền còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*. Chị Th đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã M H;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M H;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh H Y;
- UBND phường **B S**.
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Tuấn Trọng